TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 08/2024/QĐST-DS	*Trà Vinh, ngày 05 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số: 30/2024/TLST-DS ngày 09/5/2024 về việc "*Tranh chấp đòi lại tài sản*".

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông T, Jimmy H (Trần Văn H1), sinh năm: 1963;

2. Bà N, Thuan Thi B (Nguyễn Thị Bích T1), sinh năm: 1978;

Cùng địa chỉ: D MARLBOROUGH A, MA 01851 – USA.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn H1 và bà Nguyễn Thị Bích T1: Ông Nguyễn Thanh H2, sinh năm: 1975; Địa chỉ: B P, khóm B, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền ngày 13/12/2024).

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1994;

2. Bà Nguyễn Anh T2, sinh năm: 1995;

Cùng địa chỉ: ấp T, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Anh T2: Ông Lưu Công Đ, sinh năm: 1976; Địa chỉ: A, ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền ngày 31/7/2024).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Thanh H2 là người đại diện theo ủy quyền của ông T, Jimmy H (Trần Văn H1), bà N, Thuan Thi B (Nguyễn Thị Bích T1) và ông Lưu Công Đ là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Anh T2 thỏa thuận thống nhất ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Anh T2 có nghĩa vụ trả cho ông T, Jimmy H (Trần Văn H1), bà N, Thuan Thi B (Nguyễn Thị Bích T1) tổng số tiền 607.417.250 đồng (Sáu trăm lẻ bảy triệu bốn trăm mười bảy ngàn hai trăm năm mươi đồng). Không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm: số tiền 14.148.345 đồng (Mười bốn triệu một trăm bốn mươi tám ngàn ba trăm bốn mươi lăm ngàn) ông Nguyễn Thanh H2 là người đại diện theo ủy quyền của ông T, Jimmy H (Trần Văn H1), bà N, Thuan Thi B (Nguyễn Thị Bích T1) và ông Lưu Công Đ là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Anh T2 thỏa thuận thống nhất ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Anh T2 tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí là 14.148.345 đồng.

Hoàn trả cho ông T, Jimmy H (Trần Văn H1) và bà N, Thuan Thi B (Nguyễn Thị Bích T1) số tiền tạm ứng án phí 15.920.000 đồng theo biên lai thu số 0003958 ngày 17/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TTV;
- Cục THADS TTV;

THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

Lê Thành Trung